

KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN

VBTT là kiểu VB viết ra để cung cấp thông tin một cách trung thực, khách quan thông qua việc mô tả, giải thích, giới thiệu, trình bày số liệu, sự kiện... nhằm giúp cho người đọc, người nghe nắm bắt thông tin một cách kịp thời, chính xác.

CÂU HỎI VỀ HÌNH THỨC CỦA VBTT

Dạng câu hỏi	Căn cứ - Cách trả lời		Tác dụng
Chỉ ra các yếu tố phi ngôn ngữ → Tác dụng	Các yếu tố phi ngôn ngữ - Tranh, ảnh, hình vẽ minh họa, infographic .. - Đường nét, hình khối, biểu tượng - Màu sắc. - Bảng vẽ, sơ đồ, bản đồ, biểu đồ... - Kỹ thuật trình bày (in đậm, in nghiêng, phóng to, thu nhỏ...)		- Giúp người đọc nắm thông tin chính văn bản một cách nhanh chóng. - Minh họa trực quan; giúp thông tin của văn bản trở nên cụ thể, rõ ràng, sinh động, dễ hiểu và dễ hình dung hơn với người đọc.
Các yếu tố hình thức (bao gồm cả yếu tố PNN)	- Nhan đề - Sa-pô - Hệ thống đề mục - Các chữ in nghiêng, in đậm - Phần chú thích bên dưới các phương tiện phi ngôn ngữ	- Nhan đề: khái quát thông tin chính của văn bản, giúp người đọc có cơ sở định hướng, tiếp nhận nội dung của văn bản. - Sa – pô: bao quát và tóm tắt nội dung của toàn văn bản; giúp độc giả có cái nhìn khái quát đồng thời khơi gợi trí tò mò của độc giả khám phá văn bản. - Hệ thống đề mục: làm rõ bố cục của văn bản, góp phần tóm tắt và làm nổi bật nội dung chính, hoặc chỉ ra điểm bắt đầu của một chủ đề hoặc một mục mới, giúp người đọc có cơ sở định hướng, tiếp nhận nội dung của văn bản. - Các chữ in nghiêng, in đậm thường được sử dụng để nhấn mạnh những từ ngữ then chốt. - Phần chú thích bên dưới các phương tiện phi ngôn ngữ: bổ sung thông tin cho hình ảnh, biểu đồ; tạo sự kết nối giữa các phương tiện phi ngôn ngữ với nội dung thông tin mà các phương tiện này hỗ trợ biểu đạt.	

Nhận xét sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề của văn bản: Nhan đề: phản ánh nội dung chính của văn bản; Nội dung: Cụ thể hóa, làm sáng tỏ nhan đề ...

CÂU HỎI VỀ HIỆU QUẢ BIỂU ĐẠT CỦA VBTT

Dạng câu hỏi	Cơ sở - Cách trả lời	Hiệu quả
<p>Chỉ ra yếu tố/ sự kết hợp các yếu tố: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản thông tin → Hiệu quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm và đánh dấu lại trong toàn bộ văn bản những câu, đoạn có sử dụng yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận: + Yếu tố tự sự: sự việc/các sự việc được kể lại. + Yếu tố miêu tả: tái hiện từng đặc điểm/phương diện của đối tượng được giới thiệu. + Yếu tố biểu cảm: tình cảm của người viết đối với đối tượng được giới thiệu. + Yếu tố nghị luận: thể hiện thái độ đánh giá, nhận xét của người viết. - Chép lại số lượng câu văn/hình ảnh/ chi tiết theo yêu cầu của đề bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm cho văn bản thông tin bớt khô khan, tăng tính sinh động, hấp dẫn cho văn bản, lôi cuốn, thuyết phục người đọc, người nghe. - Giúp tác giả nhấn mạnh/khắc sâu... (nêu phương diện đặc điểm được nhấn mạnh/khắc sâu trong văn bản)
<p>Chỉ ra sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ → Hiệu quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra đặc điểm yếu tố ngôn ngữ: + Từ: Khoa học, đơn nghĩa, tường minh/giàu cảm xúc... + Câu: Một mệnh đề/ câu nêu khái niệm/câu giới thiệu... - Yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là... (hình ảnh, số liệu, biểu đồ, ...). 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản trở nên sinh động, hấp dẫn, trực quan, thu hút người đọc. - Góp phần khẳng định vẻ đẹp/đặc điểm/tầm quan trọng/sự độc đáo của... (đối tượng được giới thiệu), qua đó bày tỏ thái độ thích thú/ngưỡng mộ/yêu mến/tự hào/tôn trọng của tác giả đối với... (đối tượng được giới thiệu).
<p>So sánh hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ</p>	<p>Căn cứ vào tác dụng của các yếu tố phi ngôn ngữ để nhận ra hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.</p>	<p>So sánh/ nhận xét: văn bản thông tin sử dụng thêm các yếu tố phi ngôn ngữ có tính sinh động, trực quan, hấp dẫn, thuyết phục và giúp bạn đọc dễ nắm bắt thông tin hơn...</p>

CÂU HỎI VỀ DỮ LIỆU - THÔNG TIN

Dạng câu hỏi	Cơ sở - Cách trả lời	
VB đã đề cập đến đối tượng nào ?	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý nhan đề, các từ ngữ được lặp đi lặp lại trong đoạn văn bản để xác định - Đối tượng đề cập đến thường nằm ở nhan đề, hoặc những từ ngữ lặp lại nhiều lần. 	
Xác định thông tin chính được đề cập trong văn bản/ 1 đoạn văn	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin chính là thông tin được nhắc đến nhiều nhất trong văn bản → Chỉ nêu ra một thông tin. - Xác định những thông tin cụ thể trong văn bản (Dựa vào các đoạn được phân định, mỗi đoạn thường cung cấp 1 thông tin lớn.) 	
Nhận xét về cách chọn lọc TT	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin được chọn lọc phù hợp với mục đích của văn bản - Đáp ứng được việc thực hiện mục đích ấy. 	
Vai trò của thông tin chi tiết trong việc thể hiện thông tin chính	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai chi tiết cho thông tin chính; tạo tính khách quan và làm rõ thông tin chính. - Mỗi chi tiết góp phần làm rõ một phương diện nào đó của đối tượng nhưng tất cả cùng góp phần làm nổi bật các phương diện, các đặc điểm khác nhau của đối tượng. - Điều đó làm cho đối tượng hiện lên một cách đầy đủ, cụ thể, tạo ấn tượng sâu sắc với người đọc, người nghe. 	
Bố cục, mạch lạc của văn bản thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Các phần, đoạn, câu trong VB đều cùng bàn về một chủ đề và được sắp xếp theo trình tự, bố cục hợp lí. - Người viết có thể sử dụng hệ thống đề mục, một số từ ngữ cụ thể ứng với từng kiểu bố cục để tạo sự kết nối giữa các phần, đoạn, câu trong văn bản. 	
	Kiểu bố cục	Từ ngữ liên kết giữa các phần, đoạn, câu
	Trật tự thời gian	Trước tiên, đầu tiên, tiếp theo, kế tiếp, sau đó, khi, cuối cùng,...
	Trật tự không gian	Phía trước, đằng sau, trong..., ngoài..., trước..., sau..., trên..., dưới...,
	Mức độ quan trọng	Trước tiên, cuối cùng, chủ yếu, sau đó, quan trọng hơn là...
	Trật tự logic	<ul style="list-style-type: none"> - Cũng, tương tự như, hơn thế nữa, mặc dù, tuy nhiên, trái với, mặt khác, không giống với/ giống với...; Vì, bởi vì, kết quả là, do đó, nên,... - Vấn đề, lí do, nguyên nhân, đề xuất, kết luận...

<p>Xác định loại dữ liệu được sử dụng trong phần văn bản → Loại dữ liệu ấy giữ vai trò gì trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản?</p>	<p>Tiêu chí</p>	<p>Dữ liệu sơ cấp</p>		<p>Dữ liệu thứ cấp.</p>
	<p>Định nghĩa</p>	<p>- Là loại dữ liệu nguồn hay dữ liệu gốc, mang tính khách quan cao, thường chưa được phân tích, diễn giải, xử lí.</p> <p>- Chức năng cung cấp thông tin chưa được xử lí hoặc bằng chứng, báo cáo, sự tường thuật trực tiếp, đầu tiên về một sự việc/ hiện tượng hoặc một phát hiện mới.</p>		<p>Loại dữ liệu cung cấp thông tin đã được người viết xử lí, kể lại, mô tả, tóm tắt, tổng hợp hoặc diễn giải, đánh giá từ những nguồn dữ liệu sơ cấp; tức là dữ liệu đã được nhìn nhận qua lăng kính chủ quan.</p>
	<p>Phân loại</p>	<p>Hiện vật, tranh ảnh gốc, nhật kí, thư từ, diễn văn, nội dung phỏng vấn, bản tường thuật của nhân chứng, tác phẩm nghệ thuật, dữ liệu thống kê,...</p>	<p>Dữ liệu trong các sách, báo, tạp chí như: bách khoa toàn thư, từ điển, sách tham khảo, sách giáo khoa, các bài báo, tạp chí có tính diễn giải, phân tích, bình luận, tổng hợp,... thông tin, bài phê bình các tác phẩm nghệ thuật.</p>	
	<p>Vai trò</p>	<p>- Tăng tính thuyết phục, độ tin cậy của thông tin chính</p> <p>- Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về đối tượng đang được nói đến</p> <p>- Thể hiện sự quan sát thu thập minh chứng nhằm biểu hiện rõ lịch sử, quá trình phát triển hoặc kết quả cuối cùng của đối tượng phản ánh.</p>		
<p>Hãy đánh giá về tính mới mẽ, cập nhật, độ tin cậy</p>	<p>* Căn cứ:</p> <p>- Được trích từ các tài liệu có tính học thuật như tạp chí khoa học chuyên ngành, sách chuyên khảo, giáo trình; thông tin trên trang web/ báo cáo của các tổ chức, cơ quan, nhà xuất bản có uy tín; văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của cơ quan quản lí nhà nước...</p> <p>- Được công bố bởi chuyên gia trong lĩnh vực đó và có người đọc là học giả hoặc chuyên gia trong lĩnh vực đó.</p>			

<p>của dữ liệu, thông tin được trình bày trong văn bản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có tính minh bạch nếu dữ liệu được thu thập và phân tích hợp lý, có thể kiểm chứng được. - Có tính khách quan, không có tính định kiến và không được công bố vì mục đích thương mại hay chính trị. - Mới cập nhật hoặc được xuất bản trong thời gian gần đây. <p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu có tính mới mẻ, cập nhật vì - Dữ liệu thông tin được trình bày có tính thuyết phục và độ tin cậy cao vì <p>(nguồn dữ liệu/ tính logic trong cách trình bày/ thiên kiến tác giả...)</p>	
<p>Cách trình bày ý tưởng & thông tin, dữ liệu</p>		
<p>Cách trình bày</p>	<p>Định nghĩa</p>	<p>Dấu hiệu</p>
<p>Tổ chức thông tin theo trật tự thời gian</p>	<p>-Là trình bày theo tiến trình trước sau mà chúng diễn ra. -Sử dụng trong các văn bản lịch sử, tự thuật, tiểu sử, hướng dẫn quy trình tiến hành một hành động...</p>	<p>Từ ngữ chỉ thời gian như <i>ngày, tháng, năm...</i> hoặc các từ ngữ chỉ trình tự: <i>trước hết, sau đó, tiếp theo...</i></p>
<p>Tổ chức thông tin theo trật tự nhân quả</p>	<p>- Là dựa vào mối quan hệ giữa một sự kiện với nguyên nhân và kết quả của sự kiện đó. - Sử dụng trong văn bản lịch sử, văn bản khoa học mô tả hiện tượng tự nhiên.</p>	<p>Các từ chỉ quan hệ nhân quả như: <i>bởi vì, cho nên, vì thế, do đó, nguyên nhân là, kết quả là...</i></p>
<p>Tổ chức thông tin theo tầm quan trọng của vấn đề</p>	<p>Là sắp xếp các thông tin theo cách từ những thông tin quan trọng nhất đến những thông tin ít quan trọng hơn hoặc ngược lại.</p>	<p>Các từ ngữ chỉ thứ tự ưu tiên như: <i>thứ nhất, thứ nhì, thứ ba...</i></p>
<p>Tổ chức thông tin theo quan hệ so sánh hoặc tương phản</p>	<p>Là trình bày thông tin theo những đặc điểm tương đồng, khác biệt của hai hay nhiều đối tượng.</p>	<p>Các từ ngữ thể hiện mối quan hệ so sánh, tương phản: <i>giống với, khác với, ngược lại, tương tự như vậy, điểm chung điểm khác biệt...</i></p>

CÂU HỎI VỀ TÍNH HỮU DỤNG CỦA NỘI DUNG VBTT

Dạng câu hỏi	Căn cứ - Cách trả lời
Từ nội dung văn bản, rút ra bài học, thông điệp có ý nghĩa cho bản thân?	<p>* Căn cứ: Căn cứ vào nội dung, ý nghĩa của văn bản, căn cứ vào những hiểu biết, nhìn nhận của bản thân để rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>* Cách trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu khái quát nội dung văn bản - Nêu bài học/thông điệp ý nghĩa cho bản thân: nêu từ 2 bài học (Nên sử dụng câu có một trong các chức năng khuyên nhủ: hãy, nên, cần, phải..) <p><u>Lưu ý:</u> Nếu hỏi bài học sâu sắc nhất và lí giải thì chỉ nêu 1 bài học có ý nghĩa nhất, lí giải bằng một vài ý; Thông điệp cần ngắn gọn, cô đọng.</p>
Thái độ, quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quan điểm/thái độ của người viết được thể hiện trong văn bản. - Đánh giá/Nhận xét : + Nếu là quan điểm thái độ tích cực: Đó là quan điểm/thái độ đúng đắn, tiến bộ, thể hiện sự hiểu biết, trân trọng của tác giả đối với đối tượng được giới thiệu. + Nếu là quan điểm thái độ không tích cực: Đó là quan điểm /thái độ chưa đúng đắn, chưa phù hợp với bối cảnh văn hóa, kinh tế hiện nay, bày tỏ sự trân trọng, âu lo .. <p>- Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc kỹ và nắm được toàn bộ nội dung của văn bản.+ Chú ý đến hệ thống từ ngữ, câu văn thể hiện thái độ, ý kiến của tác giả về vấn đề. + Chú ý đến đoạn kết của văn bản để xác định tác giả đồng tình, không đồng tình, ca ngợi, phê phán vấn đề được phản ánh trong văn bản.
Ý nghĩa, tác động của văn bản	<p>- Trình bày thái độ đồng ý hay không đồng ý của bản thân với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tác động của văn bản đối với bản thân: Tác động về cách tiếp cận vấn đề được đặt ra trong văn bản; những thay đổi, tiếp nhận tích cực của bản thân về vấn đề. - Giải thích lí do mình nhận thấy tác động đó.
<p>Từ nội dung văn bản, đề xuất các giải pháp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ: Căn cứ vào nội dung của văn bản; căn cứ vào nhận thức, thái độ và hành động của bản thân để đề xuất các giải pháp/những điều cần làm. - Cách trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu khái quát nội dung văn bản + Đề xuất giải pháp/ những điều cần làm <p>(Lưu ý: Đề xuất ít nhất 2 giải pháp/những điều cần làm mang ý nghĩa tích cực, hiệu quả)</p>
<p>Thông tin nào trong văn bản để lại cho anh/chị ấn tượng nhất? Vì sao?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn thông tin ấn tượng (phù hợp - gắn với những nội dung được đề cập đến trong văn bản) - Lí giải hợp lí, thuyết phục.